

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phân bổ sử dụng nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh (đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ sử dụng nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo;

Căn cứ Kết luận số 3557-KL/TU ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án phân bổ sử dụng nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh (đợt 2);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3760/TTr-STC ngày 20 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ sử dụng nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh (đợt 2), với các nội dung chính như sau:

1. Tổng dự toán kinh phí: 17.910 triệu đồng (mười bảy tỷ, chín trăm mười triệu đồng).

2. Nguồn kinh phí:

a) Từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu theo Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ sử dụng nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: 14.146 triệu đồng (mười bốn tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu đồng)

b) Từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của các huyện, thị xã, thành phố: 3.764 triệu đồng (ba tỷ, bảy trăm sáu mươi tư triệu đồng).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định).

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực X có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí cho các đơn vị đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X có trách nhiệm từ chối theo thẩm quyền các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo chịu trách nhiệm về số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn đối tượng được hỗ trợ đảm bảo theo đúng quy định hiện hành; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn các địa phương để thực hiện rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ nhà ở trên địa bàn; đồng thời, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện việc phân bổ kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện được bổ sung kinh phí có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật. Chủ tịch UBND huyện thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về quyết định của mình.

5. Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Kho bạc Nhà nước khu vực X, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của UBND các huyện được bổ sung kinh phí theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những nội dung chưa phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X, Chủ tịch UBND các huyện có

tên tại phụ lục kèm theo Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục số 01:
PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ SỬ DỤNG NGUỒN TIẾT KIỆM 5% CHI THUỜNG XUYÊN NĂM 2024 ĐỂ HỖ TRỢ
XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Số hộ hỗ trợ đợt 2							Định mức hỗ trợ/hộ (triệu đồng)		Kinh phí hỗ trợ bổ sung (triệu đồng)						
		Tổng cộng	Bao gồm						Xây mới	Sửa chữa	Tổng cộng	Bao gồm					
			Hộ nghèo			Hộ cận nghèo						Hộ nghèo			Hộ cận nghèo		
			Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:					Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:	
				Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa					Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
	Tổng cộng	388	239	127	112	149	82	67			17.910	10.980	7.620	3.360	6.930	4.920	2.010
1	Quảng Xương	10	5		5	5		5	60	30	300	150		150	150		150
2	Nông Cống	27	15	8	7	12	9	3	60	30	1.320	690	480	210	630	540	90
3	Cẩm Thủy	15	12	0	12	3	2	1	60	30	510	360		360	150	120	30
4	Ngọc Lặc	28				28	28		60	30	1.680				1.680	1.680	
5	Như Thanh	43	43	43					60	30	2.580	2.580	2.580				
6	Bá Thước	77	29	13	16	48	18	30	60	30	3.240	1.260	780	480	1.980	1.080	900
7	Quan Hóa	105	52	9	43	53	25	28	60	30	4.170	1.830	540	1.290	2.340	1.500	840
8	Thường Xuân	29	29		29				60	30	870	870		870			
9	Như Xuân	54	54	54					60	30	3.240	3.240	3.240				

Phụ lục số 02:

PHÂN BỐ THEO NGUỒN VỐN VIỆC SỬ DỤNG NGUỒN TIẾT KIỆM 5% CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024 ĐỂ HỖ TRỢ XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỌT NÁT CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Đơn vị	Kinh phí hỗ trợ bổ sung đợt 2 từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên	Phân bổ từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 (đợt 2)			Nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 còn lại chưa phân bổ		
			Tổng cộng	Từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu	Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh	Tổng cộng	Trong đó:	
							Từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh	Từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của cấp huyện
A	B	(1)	(2)=(3)+(4)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)
	Tổng cộng	17.910	17.910	14.146	3.764	43.827	17.033	23.030
1	Quảng Xương	300	300	123	177			
2	Nông Cống	1.320	1.320	796	524			
3	Cầm Thủy	510	510	510				
4	Ngọc Lặc	1.680	1.680	603	1.077			
5	Như Thanh	2.580	2.580	2.093	487			
6	Bá Thước	3.240	3.240	2.190	1.050			
7	Quan Hóa	4.170	4.170	4.170				
8	Thường Xuân	870	870	870				
9	Như Xuân	3.240	3.240	2.791				